



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 25 – Tháng 02 Năm 2025 – Capable Counsel

I. Lĩnh vực thương mại

1.1. Thông tư 09/2025/TT-BCT quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành

Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực số 61/2024/QH15, bao gồm:

- Khoản 5 Điều 46 quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện, phương pháp lập khung giá nhập khẩu điện;
- Khoản 3 Điều 51 Luật Điện lực quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương pháp xác định khung giá phát điện; phê duyệt khung giá phát điện do đơn vị điện lực xây dựng và trình.

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau đây:

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu nhà máy điện hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đấu nối với hệ thống điện quốc gia trừ các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, các nhà máy năng lượng tái tạo nhỏ áp dụng biểu giá chi phí tránh được, nhà máy điện và tổ máy cung cấp dịch vụ phụ trợ; nhà máy điện áp dụng cơ chế giá mua điện tại các văn bản của cấp có thẩm quyền.
- Các tổ chức trong nước có hoạt động nhập khẩu điện từ các tổ chức, cá nhân trên lãnh thổ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (sau đây viết tắt là Lào) và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sau đây viết tắt là Trung Quốc).
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2025.

Bãi bỏ các Thông tư sau:



- Thông tư số 57/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện;
- Thông tư số 31/2022/TT-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện và Thông tư số 57/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện;
- Thông tư số 19/2023/TT-BCT ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xây dựng khung giá phát điện áp dụng cho nhà máy điện mặt trời, điện gió;
- Thông tư số 20/2024/TT-BCT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập khung giá phát điện của nhà máy điện chất thải rắn và nhà máy điện sinh khối;
- Thông tư số 15/2022/TT-BCT ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xây dựng khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp.

1.2. Thông tư 17/2025/TT-BCT quy định phương pháp lập và trình tự, thủ tục phê duyệt khung giá bán buôn điện; phương pháp xác định giá bán buôn điện; nội dung chính của hợp đồng bán buôn điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành

Thông tư này quy định về phương pháp lập và trình tự, thủ tục phê duyệt khung giá bán buôn điện; phương pháp xác định giá bán buôn điện và nội dung chính của hợp đồng bán buôn điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam với Tổng công ty Điện lực theo quy định tại khoản 5 Điều 44 và điểm d khoản 3 Điều 50 Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

Thông tư này áp dụng đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tổng công ty Điện lực; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2025.

Bãi bỏ các Thông tư sau:

- Thông tư số 26/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập khung giá bán buôn điện;
- Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối;

Bãi bỏ các Điều 3, Điều 4 và Điều 7 Thông tư số 12/2024/TT-BCT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương liên quan đến điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia và thị trường điện.

Phương pháp lập, việc thẩm định và phê duyệt khung giá bán buôn điện năm 2024 được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2024/TT-BCT.

1.3. Thông tư 12/2025/TT-BCT quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành

Thông tư này hướng dẫn chi tiết khoản 3 Điều 12, khoản 5 Điều 44, điểm g khoản 1 Điều 51 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 về phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện.

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau đây:

- Nhà máy điện hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đấu nối với hệ thống điện quốc gia;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Nội dung về phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện quy định tại Thông tư này không áp dụng đối với các đối tượng sau: nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, nhà máy năng lượng tái tạo nhỏ áp dụng cơ chế biểu giá chi phí tránh được, nhà máy điện độc lập được đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), nhà máy điện và tổ máy cung cấp dịch vụ phụ trợ; nhà máy điện áp dụng cơ chế giá mua điện tại các văn bản của cấp có thẩm quyền.



1.4. Thông tư 07/2025/TT-BKHĐT quy định phân loại thống kê theo loại hình kinh tế do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành

Thông tư này quy định mục đích, căn cứ, nguyên tắc, danh mục và nội dung của phân loại thống kê theo loại hình kinh tế.

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp, sản xuất và sử dụng thông tin thống kê theo loại hình kinh tế.

Mục đích phân loại thống kê theo loại hình kinh tế: Phân loại thống kê theo loại hình kinh tế được ban hành để sử dụng trong hoạt động thống kê nhà nước. Phân loại thống kê theo loại hình kinh tế là cơ sở để xếp các đơn vị kinh tế có cùng tính chất vào loại hình kinh tế tương ứng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2025.

II. Lĩnh vực thuế, phí, lệ phí

2.1. Nghị định 20/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết:

- Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm k và bổ sung điểm m khoản 2 Điều 5.
- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21.

Thay thế Phụ lục I - Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết ban hành kèm theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp, tại kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, năm 2021, năm 2022 và năm 2023, doanh nghiệp đi vay chỉ có quan hệ liên kết với tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và doanh nghiệp đi vay với bên cho vay hoặc bảo lãnh thuộc trường hợp quy định tại điểm d.1 và điểm d.2 khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định này, có giao dịch liên

kết thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và có chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP thì kể từ kỳ tính thuế năm 2024 thực hiện như sau:

Trường hợp doanh nghiệp không có quan hệ liên kết và không phát sinh giao dịch liên kết theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và Nghị định này thì phần chi phí lãi vay không được trừ và chưa được chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo tính đến cuối kỳ tính thuế năm 2023 được phân bổ đều chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo cho thời gian còn lại theo quy định về thời gian được chuyển chi phí lãi vay tại điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

Trường hợp doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và Nghị định này thì chi phí lãi vay không được trừ và chưa được chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 3 năm 2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024.

2.2. Nghị định 21/2025/NĐ-CP sửa đổi Điều 9 Nghị định 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan

Sửa đổi tên Điều 9 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô quy định tại Nghị định này được áp dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2027. Doanh nghiệp đã đăng ký tham gia Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô quy định trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành không phải đăng ký lại Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô và được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị định này.



2.3. Nghị định 23/2025/NĐ-CP quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy

Nghị định này quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, trừ chữ ký số chuyên dùng công vụ và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2025.

Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và Nghị định số 48/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại Điều 47 của Nghị định này.

2.4. Thông báo 275/TB-TCT năm 2025 thay đổi tên cơ quan của Tổng cục Thuế

Tên cũ: Tổng cục Thuế.

Tên mới: Cục Thuế.

Trụ sở chính: 1A Nguyễn Công Trứ - phường Đồng Nhân - quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Thời gian có hiệu lực: Kể từ ngày 01/3/2025. Các giao dịch hành chính, tài chính và văn bản gửi đến Tổng cục Thuế vui lòng sử dụng tên mới của cơ quan.

III. Lĩnh vực lao động – tiền lương:

3.1. Thông tư 03/2025/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành

Thông tư này quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động.

Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện phân loại lao động theo điều kiện lao động. Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Nghề, công việc có điều kiện lao động được xếp loại I, II, III là nghề, công việc không nặng nhọc, không độc hại, không nguy hiểm; nghề, công việc có điều kiện lao động được xếp loại IV là nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; nghề, công việc có điều kiện lao động được xếp loại V, VI là nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2025.

Thông tư số 29/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn phân loại theo điều kiện lao động hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3.2. Thông báo 630/TB-BLĐTBXH năm 2025 về tình hình tai nạn lao động năm 2024 do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo đến các ngành, các địa phương tình hình tai nạn lao động năm 2024 và một số giải pháp chủ yếu nhằm chủ động ngăn ngừa sự cố và tai nạn lao động năm 2025.

Theo báo cáo của 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương[1], năm 2024 trên toàn quốc đã xảy ra 8.286 vụ tai nạn lao động (TNLD) (tăng 892 vụ, tương ứng với 12,1% so với năm 2023) làm 8.472 người bị nạn (tăng 919 người, tương ứng với 12,2% so với năm 2023) (bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động).

3.3. Quyết định 437/QĐ-BLĐTBXH năm 2025 công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành

Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
-----	------------	------------------------	--------------------

1	2.000250	Cấp, cấp lại, cấp đổi, bổ sung giấy chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Quyết định số 922/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/7/2024
2	1.000567	Cấp, cấp lại, cấp đổi, bổ sung thẻ đánh giá viên kỹ năng nghề quốc gia	Quyết định số 922/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/7/2024
3	1.000546	Cấp, đổi, cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Quyết định số 922/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/7/2024
4	1.000298	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Quyết định số 219/QĐ-LĐTBXH ngày 03/3/2023
5	1.000295	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Quyết định số 219/QĐ-LĐTBXH ngày 03/3/2023
6	1.000293	Cho phép tổ chức kiểm định tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp khi nguyên nhân bị đình chỉ được khắc phục	Quyết định số 219/QĐ-LĐTBXH ngày 03/3/2023
7	1.000291	Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong trường hợp tổ chức kiểm định đề nghị chấm dứt hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Quyết định số 219/QĐ-LĐTBXH ngày 03/3/2023
8	1.000286	Cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Quyết định số 219/QĐ-LĐTBXH ngày 03/3/2023



9	1.000169	Cấp lại thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Quyết định số 219/QĐ-LĐTĐ ngày 03/3/2023
10	1.004474	Thành lập trường cao đẳng	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022
11	1.000611	Chia, tách, sáp nhập trường cao đẳng	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022
12	2.000245	Giải thể trường cao đẳng	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022
13	2.001686	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường cao đẳng	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022
14	1.000257	Đổi tên trường cao đẳng	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022
15	1.000252	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022
16	1.000249	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022
17	1.005293	Cho phép thành lập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; trường cao đẳng có	Quyết định số 445/QĐ-

		vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	LĐTĐBXH ngày 30/5/2022
18	1.000174	Chia, tách, sáp nhập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐBXH ngày 30/5/2022
19	1.000367	Đổi tên trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐBXH ngày 30/5/2022
20	1.000179	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường cao đẳng	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐBXH ngày 30/5/2022
21	1.000177	Cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐBXH ngày 30/5/2022
22	2.000170	Giải thể trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐBXH ngày 30/5/2022
23	1.000159	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐBXH ngày 30/5/2022
24	1.000145	Cho phép thành lập trường cao đẳng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐBXH ngày 30/5/2022
25	1.000561	Công nhận trường cao đẳng tư thực, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐBXH ngày 30/5/2022

26	1.010924	Thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022
27	1.010926	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường cao đẳng	Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐ ngày 30/5/2022
28	1.010580	Công nhận hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục	Quyết định số 1396/QĐ-LĐTĐ ngày 13/12/2021
29	1.010581	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	Quyết định số 1396/QĐ-LĐTĐ ngày 13/12/2021
30	1.010582	Công nhận hiệu trưởng trường cao đẳng tư thục	Quyết định số 1396/QĐ-LĐTĐ ngày 13/12/2021
31	1.010583	Thôi công nhận hiệu trưởng trường cao đẳng tư thục	Quyết định số 1396/QĐ-LĐTĐ ngày 13/12/2021
32	2.000130	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Quyết định số 981/QĐ-LĐTĐ ngày 10/7/2019

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.